

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **60/2024/TLST-HNGĐ** ngày **16 tháng 5 năm 2024** về việc “**Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con**”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phan Quang K, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 25/5/2015. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/6/2015. Thông qua việc tham khảo ý kiến của con, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung của họ là cháu N cho chị Diễm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thông qua việc tham khảo ý kiến của con, anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận giao con chung của họ là cháu Phan Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 14/6/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: **Anh Phan Quang K và chị Nguyễn Thị Ngọc D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005026 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.**

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện S, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu